

Đồng Hới, ngày 05 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý 87/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V (V); địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – chức danh: Chủ tịch Hội đồng Quản trị V; đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng B – Chức danh: Trưởng phòng xử lý nợ Phản ứng nhanh Khách hàng cá nhân – Trung tâm thu hồi nợ KHCN (Theo ủy quyền số 62/2023/UQN-CTQT ngày 02/8/2023 của ông Ngô Chí D); người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Anh T và ông Trương Văn L – cán bộ Ngân hàng V; địa chỉ liên hệ: Số 108 T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn*: Ông Lê Đức H, sinh năm: 1968 và bà Hoàng Thị Thu N, sinh năm: 1969; địa chỉ thường trú: TDP 7, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tiền gốc và tiền lãi: Tính đến hết ngày 27/6/2024, ông Lê Đức H và bà Hoàng Thị Thu N xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP V (V) tổng số tiền là: 1.320.686.058 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm hai mươi triệu, sáu trăm tám mươi sáu nghìn, không trăm năm mươi tám đồng); trong đó: Nợ gốc: 1.134.887.128 đồng; Lãi quá hạn 11.133.692 đồng; Lãi trong hạn 174.665.238 đồng.

2.2. Các bên đương sự thống nhất phương án và thời gian trả nợ như sau:

Ông Lê Đức H và bà Hoàng Thị Thu N cam kết trả hết toàn bộ nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 27/6/2024 cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 1.320.686.058 đồng. (Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm hai mươi triệu, sáu trăm tám mươi sáu nghìn, không trăm năm mươi tám đồng), trong đó: Nợ gốc: 1.134.887.128 đồng; Lãi quá hạn 11.133.692 đồng; Lãi trong hạn 174.665.238 đồng, thời gian trong vòng hai tháng, chậm nhất đến hết ngày 27/8/2024.

Kể từ ngày 28/6/2024, ông Lê Đức H và bà Hoàng Thị Thu N phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Hợp đồng cho vay số LN2206065928432 ký ngày 15/06/2022 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP V (V) mà các bên đã ký kết.

2.3. Xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp ông Lê Đức H và bà Hoàng Thị Thu N vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết thì Ngân hàng TMCP V (V) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tổ chức thi hành án xử lý tài sản bảo đảm cho Ngân hàng TMCP V (V) là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 425, tờ bản đồ số 19, diện tích: 355,4m² tại địa chỉ: TDP 6, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB643382, Số vào sổ cấp GCN: CS 06171 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 21/06/2021 cho ông Lưu Mạnh H, đã chuyển nhượng cho ông Lê Đức H và bà Hoàng Thị Thu N ngày 07/07/2021; theo Hợp đồng thế chấp số 5582 ngày 14/06/2022 đã ký kết giữa ông Lê Đức H, bà Hoàng Thị Thu N và Ngân hàng TMCP V (V).

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V (V) thì Ngân hàng TMCP V (V) có quyền yêu cầu ông Lê Đức H và bà Hoàng Thị Thu N tiếp tục trả hết số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP V (V).

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Các bên đương sự thỏa thuận bị đơn chịu 5.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ông Lê Đức H, bà Hoàng Thị Thu N có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng V số tiền 5.000.000 đồng tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đã nộp.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Ngân hàng TMCP V (V) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 25.330.000 đồng (Hai mươi lăm triệu, ba trăm ba

mười ba nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/23 số: 0001225 ngày 20/5/2024.

- Ông Lê Đức H và bà Hoàng Thị Thu N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 25.810.290 đồng (Hai mươi lăm triệu, tám trăm mười nghìn, hai trăm chín mươi đồng) để sung quỹ Nhà nước.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ